

Số: /TB-CTCT&SV

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

THÔNG BÁO

Thực hiện chế độ chính sách sinh viên học kỳ I năm học 2024-2025

Căn cứ Nghị định 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ ban hành quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Quyết định 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23/12/1997 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập;

Căn cứ Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 về việc quy định chính sách hỗ trợ chi phí học tập đối với sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các cơ sở giáo dục đại học và Thông tư số 35/2014/TTLT-BGDĐT- BTC ngày 15/10/2014 hướng dẫn thực hiện Quyết định số 66/QĐ-TTg;

Nhà trường sẽ thu hồ sơ chính sách học kỳ I năm học 2024-2025 cho sinh viên đại học hệ chính quy để xét miễn, giảm học phí và trợ cấp xã hội, hỗ trợ chi phí học tập cho các sinh viên thuộc đối tượng chính sách.

Đối tượng chính sách gồm: Các loại đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi theo hướng dẫn ở phần Phụ lục đính kèm.

Hồ sơ chế độ chính sách gồm:

- Đơn xin miễn, giảm học phí (theo mẫu).
- Đơn xin hưởng trợ cấp xã hội hoặc hỗ trợ chi phí học tập (theo mẫu).
- Các loại bản sao giấy tờ chứng minh đối tượng (theo hướng dẫn tại phụ lục).

Lưu ý:

Tất cả sinh viên thuộc diện chính sách được miễn, giảm học phí, cấp trợ cấp xã hội, cấp hỗ trợ chi phí học tập đều phải nộp lại hồ sơ.

Nội dung chi tiết về đối tượng, hướng dẫn hồ sơ, chế độ được hưởng được ghi cụ thể trong phụ lục đính kèm.

Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày 16/09/2024 đến hết ngày 23/09/2024.

Địa điểm nhận hồ sơ:

Phòng Công tác chính trị và Sinh viên; P.103-A9- Trường ĐH Giao thông vận tải.
Mọi thắc mắc gọi cho số điện thoại: 098.3471558. Gặp Cô Thu Hà.

Nơi nhận:

- Các Khoa QLSV; CVHT;
- Sinh viên hệ CQ;
- Trang thông tin SV;
- Lưu: HCTH, CTCT&SV.

TL.HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG CTCT&SV

TS. Mai Nam Phong

PHỤ LỤC

Hướng dẫn việc thực hiện chế độ chính sách đối với SV đại học hệ chính quy, học kỳ I năm học 2024-2025

(Kèm Thông báo số: /TB-CTCT&SV ngày tháng năm 2024)

STT	Đối tượng	Hồ sơ (Các bản sao phải có chứng thực)	Ghi chú
1. Đối tượng sinh viên được miễn 100% học phí			
1.1	Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng. Cụ thể: - Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; - Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945; con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến trước tổng khởi nghĩa 19/08/1945; con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến; con của liệt sỹ, con của thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, con của bệnh binh; con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học.	+ Giấy xác nhận thuộc đối tượng người có công với cách mạng và con của họ do cơ quan quản lý người có công và Ủy ban nhân dân xã xác nhận. + Giấy chứng nhận gia đình liệt sỹ, giấy chứng nhận thương binh (thẻ thương binh), người được hưởng chính sách như thương binh, giấy chứng nhận bệnh binh (thẻ bệnh binh). + Bản sao Giấy khai sinh của sinh viên được hưởng chế độ ưu đãi.	Được cấp đơn hưởng trợ cấp ưu đãi
1.2	Sinh viên bị tàn tật, khuyết tật.	- Giấy xác nhận khuyết tật do UBND xã cấp hoặc Quyết định v/v trợ cấp xã hội của UBND cấp huyện.	Được cấp trợ cấp xã hội
1.3	Sinh viên là người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo và cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ	- Giấy khai sinh (<i>bản sao</i>) - Giấy chứng nhận hộ nghèo, cận nghèo do UBND cấp xã cấp	Được hỗ trợ chi phí học tập
1.4	Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 9/5/2017 quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	- Giấy khai sinh (<i>bản sao</i>) - Sổ hộ khẩu (<i>bản sao</i>)	Được cấp trợ cấp xã hội
1.5	Người từ 16-22 tuổi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 1 và 2 Điều 5 Nghị định 20/2021 của CP quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội đang học đại học văn bằng thứ nhất	- QĐ về việc TCXH của chủ tịch UBND cấp huyện. - Bản sao Giấy khai sinh.	

1.6	Sinh viên hệ cử tuyển		
Đối tượng sinh viên được giảm 70% học phí			
2	Sinh viên là người dân tộc thiểu số (không phải là dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn, bản có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.	- Giấy khai sinh (<i>bản sao</i>) - Sổ hộ khẩu (<i>bản sao</i>)	Được trợ cấp xã hội
Đối tượng sinh viên được giảm 50% học phí			
3	Sinh viên là con cán bộ, công nhân, viên chức mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên	- Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp do tai nạn lao động. - Giấy khai sinh (<i>bản sao</i>)	
Đối tượng sinh viên chỉ được cấp trợ cấp xã hội			
4.1	Sinh viên là người dân tộc ít người ở vùng cao.	- Giấy xác nhận có hộ khẩu thường trú ở vùng cao. - Bản sao giấy khai sinh.	
4.2	Sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa.	- Bản sao Quyết định về việc TCXH của chủ tịch UBND cấp huyện - Giấy xác nhận của UBND cấp xã cấp cho đối tượng là sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ.	
4.3	Sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học tập là những người mà gia đình thuộc diện xóa đói giảm nghèo.	- Giấy chứng nhận hộ nghèo	

Lưu ý: - Sinh viên được miễn, giảm học phí cần có đơn miễn giảm học phí, nếu thuộc đối tượng được cấp trợ cấp xã hội hoặc hỗ trợ chi phí học tập cần có thêm đơn đề nghị cho loại quyền lợi mình được hưởng.

- Đối tượng cụ thể tại điểm 1.5 quy định tại Điều 5 Nghị định 20/2021 ngày 15/03/2021. Đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

1. Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp sau:

- a) Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;
- b) Mồ côi cả cha và mẹ;
- c) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- d) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;
- đ) Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- e) Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;
- g) Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp XH, nhà XH;
- h) Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;
- i) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

k) Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

l) Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

2. Người thuộc diện quy định tại khoản 1 Điều này đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng mà đủ 16 tuổi nhưng đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất thì tiếp tục được hưởng chính sách trợ giúp xã hội cho đến khi kết thúc học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

(Dùng cho học sinh, sinh viên đang học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học công lập)

Kính gửi: Ban Giám hiệu trường Đại học Giao thông vận tải.

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nơi sinh:.....

Lớp:..... Khóa:..... Khoa:.....

Mã số sinh viên:.....

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số .../2021/NĐ-CP)*.....

.....
Đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí (ghi rõ tên cơ sở đã được hưởng chế độ miễn giảm học phí, cấp học và trình độ đào tạo):

Căn cứ vào Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được Nhà trường xem xét để được miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

..., ngày ... tháng ... năm ...

Người làm đơn (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP

(Dùng cho các đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP)

Kính gửi: Ban Giám hiệu trường Đại học Giao thông vận tải.

Họ và tên:

Là cha/mẹ (hoặc người giám hộ) của em (2):.....

Hiện đang học tại lớp:.....

Khoá: :..... Khoa:

Trường:.....

Thuộc đối tượng: *(ghi rõ đối tượng được quy định tại Nghị định số .../2021/NĐ-CP)*:

.....

Căn cứ vào Quyết định số 66/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

..., ngày... tháng ... năm...

Người làm đơn (3)

(Ký tên và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÉT TRỢ CẤP XÃ HỘI

Kính gửi:

Họ và tên:

Ngày, tháng, năm sinh.....Dân tộc:

Nơi sinh:

Địa chỉ thường trú:

.....

Lớp:..... Khóa:..... Khoa:

Mã sinh viên.....Điện thoại:.....

Thuộc đối tượng (đánh dấu chéo X vào ô phù hợp)

1	DTTS ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn	
2	SV mồ côi cha mẹ, không nơi nương tựa	
3	SV tàn tật suy giảm khả năng lao động từ 41%	
4	SV thuộc hộ nghèo	

Đề nghị Nhà trường xem xét, giải quyết cho tôi được hưởng chế độ chính sách của Nhà nước.

....., ngày.....tháng.....năm.....

Người làm đơn
(ký tên và ghi rõ họ tên)